TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2019
"V/v: Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Khương Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (ABBank)

Địa chỉ: Số 170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kháng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 201/UQ-TGĐ.19 ngày 29/5/2019): ông Nguyễn Huy Hoàng; ông Nguyễn Anh Tuấn; ông Đỗ Đức Sơn, có mặt ông Sơn).

Bị đơn: 1. Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1978

2. Chị Bùi Thị T, sinh 1980

Đều cư trú: Thôn QC, xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/5/2019 và biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Đức Sơn trình bày:

Ngày 18/11/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình – Chi nhánh Vĩnh Phúc (sau đây gọi tắt " Ngân hàng ABBANK") đã ký Hợp đồng tín dụng trung & dài hạn số 5717/15/TD-TT/XXI với anh Đỗ Xuân Tuyến và chị Bùi Thị Thủy. Sau khi xem xét, thẩm định, Ngân hàng ABBANK chấp thuận cho anh Đỗ Xuân Tuyến và chị Bùi Thị Thủy vay vốn tại Ngân hàng ABBANK số tiền vay: 900.000.000 đồng; mục đích vay: tài trợ xây nhà ở; thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày Bên Vay rút tiền vay lần đầu tiên; lãi suất vay: Theo quy định của Ngân hàng ABBANK tại thời điểm giải ngân và được thay đổi định kỳ 03 tháng/ lần theo chính sách của Ngân hàng ABBANK và lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, anh Đỗ Xuân Tuyến và chị Bùi Thị Thủy đã dùng các tài sản là bất động sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của mình thế chấp cho Ngân hàng ABBANK, cụ thể như sau:

Thửa đất số: 377; tờ bản đồ số: 14; diện tích 564 m^2 (trong đó 100,0m^2 đất ở và 464m^2 đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thôn Kiên Đình, xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 780768, số vào sổ cấp GCN: CS00893 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/04/2015 cho anh Đỗ Xuân Tuyến.

Thửa đất số 191; Tờ bản đồ số: 43; diện tích sử dụng 100,0m^2 đất ở tại địa chỉ: Khu Lò Gạch, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 553449, số vào sổ cấp GCN: CS00540 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 05/08/2015 cho anh Đỗ Xuân Tuyến.

Thửa đất số 371; tờ bản đồ số: 19; diện tích sử dụng 100,0m2 tại địa chỉ: thôn Quảng Cư, xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 054570, số vào sổ cấp GCN: CH00376 do UBND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 20/12/2012 cho anh Đỗ Xuân Tuyến.

Các tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng số 5906/15/TC-TT/XXI ngày 18/11/2015 và được công chứng tại Phòng Công chứng số 3 tỉnh Vĩnh Phúc và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng ABBANK đã thực hiện giải ngân theo nội dung Hợp đồng tín dụng trung & dài hạn số 5717/15/TD-TT/XXI ngày 18/11/2016, anh Đỗ Xuân Tuyến và chị Bùi Thị Thủy đã thực hiện rút vốn theo Giấy nhận nợ số 5717/15.01 ngày 24/11/2015 như sau: Số tiền nhận nợ: 900.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 120 tháng (từ 24/11/2015 – 24/112025); lãi suất cho vay: 8,0%/ năm và được thay đổi định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng ABBANK và lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đỗ Xuân Tuyến và chị Bùi Thị Thủy đã trả một phần nợ cho Ngân hàng ABBANK tính đến ngày 19/5/2019 với tổng số tiền là: 791.716.670đ, trong đó nợ gốc là 592.026.415đ, lãi trong hạn là 196.925.429đ, lãi quá hạn là 2.764.826đ. Sau đó Ngân hàng ABBANK đã trả một phần tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 191; tờ bản đồ số: 43; diện tích sử dụng 100,0m^2 đất ở tại địa chỉ: Khu Lò Gạch, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 553449, số vào sổ cấp GCN: CS00540 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 05/08/2015 và thửa đất số 371; Tờ bản đồ số: 19; diện tích sử dụng 100,0m2 tại địa chỉ: Việt Vũ, thôn Quảng Cư, xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 054570, số vào sổ cấp GCN: CH00376 do UBND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 20/12/2012.

Kể từ ngày ngày 19/05/2019, anh Tuyến và chị Thủy không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng ABBANK đã nhiều lần làm việc với anh Tuyến, chị T để yêu cầu trả nợ vay, yêu cầu khách hàng tự xử lý tài sản đảm bảo, anh T, chị T đã nhiều lần cam kết trả nợ song không thực hiện và đã vi phạm các điều khoản đã ký trong Hợp đồng tín dụng. Hiện nay vợ chồng anh T, chị T còn nợ Ngân hàng ABBANK tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/11/2019 là: 369.658.397 đồng trong đó nợ gốc là 307.973.585đ, lãi trong hạn là 53.680.096đ, lãi quá hạn là 8.004.716đ. Nay Ngân hàng ABBANK đề nghị Tòa án buộc anh T, chị T phải thanh toán cho Ngân hàng ABBANK tổng số tiền tính từ ngày 20/5/2019 đến ngày 25/11/2019 là: 369.658.397 đồng trong đó nợ gốc là 307.973.585đ, lãi trong hạn là 53.680.096đ, lãi quá hạn là 8.004.716đ.

Buộc anh T, chị T phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với ABBANK kể từ ngày 25/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Trong bản tự khai ngày 21/8/2019 và biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn là anh Đỗ Xuân T trình bày:

Anh xác định toàn bộ nội dung như anh Sơn là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ABBank trình bày là đúng. Tuy nhiên, ban đầu vợ chồng anh vay Ngân hàng số tiền khoảng 1.750.000.000đ, vợ chồng anh đã nhận đủ số tiền vay, thế chấp 03 tài sản như Ngân hàng trình bày là đúng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, vợ chồng anh đã trả được cho Ngân hàng khoảng hơn 2.000.000.000đ, và Ngân hàng đã trả cho vợ chồng anh 02 tài sản thế chấp là thửa đất số 191; tờ bản đồ số: 43, diện tích sử dụng 100,0m^2 đất ở tại địa chỉ: Khu Lò Gạch, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và thửa đất số 371; tờ bản đồ số: 19 diện tích sử dụng 100,0m2 tại địa chỉ: thôn Quảng Cư, xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay vợ chồng anh còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 369.658.397 đồng và còn 01 tài sản thế chấp là thửa đất số 377; tờ bản đồ số: 14; diện tích 564 m^2 tại địa chỉ: thôn Kiên Đình, xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả nợ tổng số tiền là 369.658.397 đồng, anh nhất trí nhưng anh sẽ giao tài sản thế chấp là thửa đất số

377; tờ bản đồ số: 14 để cho Ngân hàng phát mại và Ngân hàng sẽ xóa nợ cho vợ chồng anh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình – Chi nhánh Vĩnh Phúc; về án phí anh T, chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của Ngân hàng ABBANK và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn là anh Đỗ Xuân T, chị Bùi Thị T có địa chỉ tại xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Đỗ Xuân T và chị Bùi Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đề nghị của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK) và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ABBANK về việc yêu cầu vợ chồng anh Đỗ Xuân T, chị Bùi Thị T phải thanh toán trả Ngân hàng ABBANK tổng số tiền tạm tính tính đến hết ngày 25/11/2019 là 369.658.397 đồng trong đó nợ gốc là 307.973.585đ, lãi trong hạn là 53.680.096đ, lãi quá hạn là 8.004.716đ và vợ chồng anh Đỗ Xuân T, chị Bùi Thị T phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 5717/15/TD-TT/XXI ngày 18/11/2015, kể từ ngày 20/5/2019 cho đến khi trả nợ xong, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc Ngân hàng ABBANK có ký hợp đồng tín dụng với vợ chồng anh T, chị T từ ngày 18/11/2015 được thể hiện bằng Hợp đồng tín dụng số 5717/15/TD-TT/XXI và Hợp đồng thế chấp tài sản số 5906/15/TC-TT/XXI ngày 18/11/2015 là có căn cứ, bởi lẽ trong hợp đồng thể hiện đầy đủ nội dung, ý chí tự nguyện của các các bên theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do vợ chồng anh T, chị T không thực hiện đúng theo nội dung hợp đồng đã ký kết nên từ đó phát sinh tranh chấp. Từ những căn cứ, nhận định nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ABBANK là có căn cứ nên được chấp nhận. Trong quá giải quyết vụ kiện anh T, chị T cũng đồng ý trả cho Ngân hàng ABBANK số tiền gốc, tiền lãi và đồng ý để Ngân hàng xử tài sản đã thế chấp để Ngân hàng ABBANK thu hồi công nợ.

[3] Xét việc anh T, chị T đề nghị không có trách nhiệm gì khi Ngân hàng ABBANK phát mại tài sản mà số tiền thu được thấp hơn số tiền mà anh T, chị T phải trả cho Ngân hàng ABBANK là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ hợp đồng ký kết giữa vợ chồng anh T, chị T tự nguyện, đúng pháp luật do vậy anh T, chị T vẫn phải có nghĩa vụ thực hiện theo như hợp đồng đã ký kết cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, nếu như các bên không có thỏa thuận khác.

[4] Về án phí: Anh Đỗ Xuân T, chị Bùi Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 317, 323, 463 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật thi hành án Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Buộc anh Đỗ Xuân T, chị Bùi Thị T phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (ABBank) – Chi nhánh Vĩnh Phúc tổng số tiền tạm tính tính đến hết ngày 25/11/2019 là 369.658.397đồng, trong đó nợ gốc là 307.973.585đ, lãi trong hạn là 53.680.096đ, lãi quá hạn là 8.004.716đ. Anh T, chị T phải tiếp tục chịu lãi suất theo như hợp đồng tín dụng số 5717/15/TD-TT/XXI ngày 18/11/2015 mà anh T, chị T đã ký với Ngân hàng ABBANK cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Kể từ khi Ngân hàng ABBANK có đơn đề nghị thi hành án nếu anh T, chị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ thì Ngân hàng ABBANK có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý bán, phát mại các tài sản mà anh T, chị T đã thế chấp cho Ngân hàng ABBANK để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 5906/15/TC-TT/XXI ngày 18/11/2015 Hợp đồng thế chấp gồm có: Thửa đất Thửa đất số: 377; tờ bản đồ số: 14; diện tích 564m^2 (trong đó 100m^2 đất ở và 464m^2 đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thôn Kiên Đình, xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 780768, số vào sổ cấp GCN: CS00893 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/04/2015 cho anh Đỗ Xuân Tuyến.

Nếu các tài sản sau khi được bán phát mại mà không đủ để trả nợ thì anh T, chị T phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng ABBANK cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Đỗ Xuân T, chị Bùi Thị T phải chịu 18.482.919đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (ABBank) – Chi nhánh Vĩnh Phúc 9.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000187 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Hữu Lực